

Số: 335/2021/QĐST-HNGĐ

TH, ngày 15 tháng 7 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 322/2021/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2021, giữa:

* **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Diệu T, sinh năm 1997

Nơi cư trú: Tổ x, phường Q, TP. TH, tỉnh TH

* **Bị đơn:** Anh Trần Trường G, sinh năm 1995

Nơi cư trú: Tổ x, phường Q, TP. TH, tỉnh TH

Căn cứ vào Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, của Luật hôn nhân và gia đình năm 2x4;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2x5/QH13, ngày 25 tháng 11 năm 2x5; Nghị quyết số 326/2x6/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2x6 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 7 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Diệu T và anh Trần Trường G.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Diệu T và anh Trần Trường G đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Trần Trường G trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Trần Cát Tường V, sinh ngày 06/3/2017 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Chị T có quyền và nghĩa vụ thăm nom

con chung mà không ai được cản trở.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh G không yêu cầu, Tòa án không xem xét giải quyết.

2.4. Về tài sản chung, công nợ chung, tài sản cho vay: Chị T và anh G xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Diệu T tự nguyện chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nộp Ngân sách Nhà nước được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004762 ngày 27/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TH. Hoàn trả cho chị T số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TH;
- VKSND tỉnh TH;
- VKSND thành phố TH;
- THA dân sự thành phố TH;
- Các đương sự;
- UBND phường Q;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trương Thị Thanh Trúc